

Số: 49 /QĐ-ĐHSPKT

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 01 năm 2020

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành quy chế thi đua khen thưởng và kỷ luật đối với SV hệ chính quy

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Quyết định số 426/TTg ngày 27 tháng 10 năm 1976 của Thủ tướng Chính phủ về một số vấn đề cấp bách trong mạng lưới các trường đại học và Quyết định số 118/2000/QĐ-TTg ngày 10 tháng 10 năm 2000 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức lại Đại học Quốc gia Thành Phố Hồ Chí Minh, tách Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 937/QĐ-TTg ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2727/QĐ-ĐHSPKT ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Hiệu Trưởng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 23/NQ-HĐT ngày 19/12/2019 của Hội đồng Trường về việc thông qua Quy chế thi đua khen thưởng và kỷ luật đối với sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP. HCM do Hiệu trưởng đề xuất;

Xét đề nghị của trường phòng Tuyển sinh & Công tác Sinh viên;

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm quyết định này Quy chế thi đua khen thưởng và kỷ luật đối với SV hệ chính quy trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ năm học 2019 - 2020. Các quyết định, quy chế, thông báo trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

**Điều 3.** Các ông (bà) trưởng các đơn vị TS&CTSV, phòng Kế hoạch Tài chính, phòng Đào tạo, các Khoa quản Sinh viên căn cứ quyết định thi hành

### Nơi nhận:

- BGH (báo cáo);
- Như Điều 3;
- Lưu TS&CTSV, VT (11b).

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Đỗ Văn Dũng

## QUY CHẾ

### Thi đua khen thưởng và kỷ luật đối với sinh viên hệ chính quy trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 49 /QĐ-ĐHSPKT ngày 07 tháng 01 năm 2020)

#### Chương I

#### HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ DANH HIỆU THI ĐUA

##### Điều 1. Hình thức khen thưởng

1. Khen thưởng là việc ghi nhận, biểu dương, tôn vinh và khuyến khích bằng lợi ích vật chất đối với cá nhân sinh viên (SV), tập thể lớp sinh viên có thành tích tiêu biểu trong học tập, nghiên cứu khoa học, tu dưỡng rèn luyện, tham gia phong trào, ...

2. Hình thức khen thưởng gồm:

- Giấy khen của Hiệu trưởng;
- Phần thưởng của Hiệu trưởng.

3. Khen thưởng cá nhân của SV được ghi vào hồ sơ sinh viên.

##### Điều 2. Danh hiệu thi đua

1. Đối với cá nhân sinh viên:

- Danh hiệu cá nhân gồm có 3 loại: Khá, Giỏi, Xuất sắc được xét theo năm học và xét theo toàn khóa học (xét khi kết thúc khóa học).

- Danh hiệu tốt nghiệp Thủ khoa ngành và khóa học (xét khi kết thúc khóa học).

- Danh hiệu tốt nghiệp Trước thời hạn (xét cho SV tốt nghiệp trước thời gian khóa học quy định).

- Danh hiệu Sinh viên có nhiều đóng góp cho phong trào chung của trường (xét khi kết thúc khóa học).

- Danh hiệu Thủ khoa tuyển sinh đại học (xét cho thí sinh thủ khoa trong kỳ thi tuyển sinh hoặc xét tuyển vào đại học).

2. Đối với tập thể lớp sinh viên:

- Lớp sinh viên Tiên tiến (xét theo năm học);

- Lớp sinh viên Xuất sắc (xét theo năm học).

##### Điều 3. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua

###### 1. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với cá nhân sinh viên

a. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua cá nhân trong năm học và toàn khóa học:

- Đạt danh hiệu SV Khá trong năm học: xếp loại học tập loại Khá có điểm trung bình chung năm học đạt từ 7.0 (thang điểm 10) trở lên và xếp loại rèn luyện đạt từ Khá trở lên.

- Đạt danh hiệu SV Khá toàn khóa học: xếp loại học tập và rèn luyện đạt từ Khá trở lên.



- Đạt danh hiệu SV Giỏi: xếp loại học tập trong đạt từ Giỏi trở lên và xếp loại rèn luyện từ Tốt trở lên.

- Đạt danh hiệu SV Xuất sắc: xếp loại học tập đạt từ 3,6 (thang điểm 4) hoặc từ 9,0 (thang điểm 10) trở lên và xếp loại rèn luyện đạt Xuất sắc.

b. Tiêu chuẩn danh hiệu tốt nghiệp Thủ khoa ngành và khóa học: SV đạt danh hiệu Khá, Giỏi hoặc Xuất sắc toàn khóa học và có điểm trung bình chung học tập và rèn luyện toàn khóa cao nhất ngành và khóa học.

c. Tiêu chuẩn danh hiệu tốt nghiệp Trước thời hạn: Thời gian tốt nghiệp trước thời gian khóa học quy định từ 01 học kỳ trở lên và đạt danh hiệu SV Khá toàn khóa học trở lên.

d. Tiêu chuẩn danh hiệu Sinh viên có nhiều đóng góp cho phong trào chung của trường: sinh viên có điểm trung bình học tập toàn khóa từ 6.5 (thang điểm 10) trở lên và xếp loại rèn luyện toàn khóa từ Tốt trở lên có nhiều đóng góp cho Nhà trường, cho Khoa và các hoạt động phong trào chung của Trường, Khoa được Hội đồng thi đua khen thưởng Khoa đề xuất.

e. Tiêu chuẩn danh hiệu Thủ khoa tuyển sinh đại học: SV trúng tuyển, nhập học có điểm thi cao nhất trong kỳ thi tuyển sinh hoặc xét tuyển vào đại học hệ chính quy (không tính điểm ưu tiên, điểm thưởng).

Không xét thi đua khen thưởng trong năm học đối với SV bị kỷ luật từ Khiển trách trở lên hoặc có điểm tổng kết học phần lần thứ nhất trong học kỳ hoặc năm học đó dưới 5.0 (thang điểm 10)

Không xét thi đua khen thưởng toàn khóa học đối với SV bị kỷ luật từ Khiển trách trở lên hoặc tốt nghiệp chậm tiến độ.

Xếp loại học tập và rèn luyện được xác định theo Quy chế hiện hành của Bộ Giáo dục & Đào tạo và hướng dẫn thực hiện các Quy chế nói trên của Hiệu trưởng.

## **2. Tiêu chuẩn danh hiệu thi đua đối với tập thể lớp sinh viên**

a. Lớp sinh viên Tiên tiến:

- Có từ 20% trên tổng số SV lớp đạt danh hiệu SV Khá trở lên; có cá nhân đạt danh hiệu SV Giỏi trở lên.

- Không có cá nhân xếp loại học tập kém hoặc rèn luyện kém, bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên.

- Tập thể đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, rèn luyện; tổ chức nhiều hoạt động thi đua và tích cực hưởng ứng phong trào thi đua trong nhà trường; có SV tham gia nghiên cứu khoa học hoặc tham gia trong các kỳ thi từ cấp trường về chuyên môn, tay nghề, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao.

b. Lớp sinh viên Xuất sắc:

- Đạt danh hiệu Lớp SV Xuất sắc nếu đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu lớp SV Tiên tiến và có từ 10% SV đạt danh hiệu SV Giỏi, có cá nhân đạt danh hiệu SV Xuất sắc.

c. Trường hợp các Khoa không có tập thể đạt danh hiệu thi đua, Ban chủ nhiệm Khoa căn cứ tình hình thực tế về học tập và rèn luyện của các lớp Sinh viên đề xuất khen thưởng. Phòng Tuyển sinh và CTSV tổng hợp và đề xuất Ban Giám hiệu quyết định.



#### **Điều 4. Tiêu chuẩn khen thưởng**

1. Tập thể (lớp, chi đoàn, chi hội), cá nhân SV có thành tích tiêu biểu trong năm học, khóa học hoặc lập được thành tích đặc biệt xuất sắc được Hiệu trưởng tặng giấy khen và thưởng về mặt vật chất (bằng tiền hoặc hiện vật).

2. Tiêu chuẩn khen thưởng

- Đạt danh hiệu thi đua ghi tại Điều 2 của Quy chế này.

- Đạt giải trong các cuộc thi Olympic các môn học, thi nghiên cứu khoa học, các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, học thuật, văn hóa, văn nghệ, thể thao cấp quốc gia, quốc tế tỉnh, thành.

- Đóng góp có hiệu quả trong công tác xây dựng Trường, Đảng, Đoàn thanh niên, Hội SV, trong các hoạt động xã hội, SV tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong khoa, ký túc xá, ngoại trú, ...

- Các thành tích đặc biệt khác theo quyết định của Hiệu trưởng.

- Thưởng cho Ban đại diện lớp SV (Cá nhân lớp trưởng, lớp phó) hoàn thành tốt nhiệm vụ vào cuối mỗi năm học (do Ban chủ nhiệm khoa đề xuất):

+ Ban đại diện lớp hoàn thành nhiệm vụ: Hoàn thành nhiệm vụ công tác lớp do Ban chủ nhiệm khoa giao và tập thể lớp không có cá nhân bị xếp loại học tập hoặc rèn luyện loại kém.

+ Ban đại diện lớp hoàn thành tốt nhiệm vụ: Đạt tiêu chuẩn Ban đại diện lớp hoàn thành nhiệm vụ và tập thể lớp đạt danh hiệu Lớp SV Tiên tiến.

+ Ban đại diện lớp hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: Đạt tiêu chuẩn Ban đại diện lớp hoàn thành nhiệm vụ và tập thể lớp đạt danh hiệu Lớp SV Xuất sắc.

Không áp dụng khen thưởng cho SV đang trong thời gian thi hành kỷ luật. Mức thưởng cụ thể được quy định tại chương II, Quy chế này.

#### **Điều 5. Trình tự, thủ tục xét thi đua khen thưởng**

##### **1. Quy trình thực hiện xét thi đua khen thưởng toàn khóa học:**

a. Các đơn vị căn cứ điều 3 quy chế này để xác định các danh hiệu thi đua.

b. Phòng Đào tạo cung cấp danh sách xét tốt nghiệp cho phòng Tuyển sinh và CTSV và các khoa đào tạo;

c. Phòng Tuyển sinh và CTSV căn cứ danh sách SV tốt nghiệp, đối chiếu Quy định, xét chọn các Danh hiệu: Sinh viên tốt nghiệp Thủ khoa; Sinh viên tốt nghiệp loại Giỏi, Khá; Sinh viên tốt nghiệp trước thời hạn; Đăng tải danh sách dự kiến trên website đơn vị và email cho Sinh viên. Nhận các khiếu nại và giải quyết trong thời hạn 07 ngày làm việc từ ngày công bố danh sách.

d. Các khoa quản sinh viên tổ chức họp xét danh hiệu Sinh viên có nhiều đóng góp cho phong trào chung của trường. Thành phần gồm: Ban Chủ nhiệm Khoa; đại diện Đoàn – Hội Khoa. Số lượng Sinh viên được khen thưởng được quy định như sau: 01 Sinh viên đối với khoa <1000 sinh viên; 02 sinh viên đối với khoa có trên 1000 sinh viên đến dưới 2000 sinh viên; 03 sinh viên đối với khoa có trên 3000 sinh viên. Các khoa chuyển bản, danh sách Sinh viên được xét danh hiệu trên cho phòng Tuyển sinh và CTSV trong thời gian 14 ngày làm việc kể từ ngày phòng Đào tạo công bố danh sách xét tốt nghiệp.



e. Sau thời gian nhận khiếu nại và giải quyết (07 ngày làm việc), phòng Tuyển sinh và Công tác SV tham mưu Ban Giám hiệu ra quyết định công nhận các hình thức thi đua khen thưởng.

## **2. Quy trình thực hiện xét thi đua khen thưởng năm học:**

- a. Các đơn vị căn cứ điều 3 quy chế này để xác định các danh hiệu thi đua.
- b. Phòng Đào tạo, phòng Tuyển sinh và Công tác SV hoàn thiện điểm học tập và rèn luyện của năm học trước;
- c. Phòng Tuyển sinh và CTSV căn cứ Quy chế xét danh hiệu khen thưởng cá nhân năm học: Sinh viên Khá, Giỏi. phòng Tuyển sinh và CTSV cung cấp danh sách danh hiệu cá nhân cho các Khoa; Đăng tải danh sách dự kiến trên website đơn vị và email cho Sinh viên. Nhận các khiếu nại và giải quyết trong thời hạn 07 ngày làm việc từ ngày công bố danh sách. Cung cấp thống kê điểm học tập và rèn luyện các khối lớp cho các Khoa.
- d. Các khoa quản sinh viên căn cứ Quy chế xét và chuyển danh sách các tập thể lớp đạt danh hiệu thi đua và các Sinh viên đạt danh hiệu thi đua Ban Đại diện lớp cho phòng Tuyển sinh và Công tác SV trong thời gian 07 ngày làm việc từ ngày phòng Tuyển sinh và CTSV cung cấp danh sách khen thưởng cá nhân và thống kê điểm học tập và rèn luyện.
- e. Sau thời gian nhận khiếu nại và giải quyết (07 ngày làm việc), phòng Tuyển sinh và Công tác SV tham mưu Ban Giám hiệu ra quyết định công nhận các hình thức thi đua khen thưởng năm học.
- f. Các cá nhân đạt danh hiệu thi đua được tặng giấy khen hoặc phần thưởng theo quy định. Công bố quyết định và trao phần thưởng được tiến hành trong lễ trao bằng tốt nghiệp.

## **Chương II ĐỊNH MỨC KHEN THƯỞNG**

### **Điều 6. Nguyên tắc**

- Tập thể, cá nhân SV có thành tích tiêu biểu trong học tập, nghiên cứu khoa học, công tác Đoàn, Hội, văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động xã hội,... tùy theo mức độ, đều được thưởng về mặt vật chất (bằng tiền hoặc hiện vật) nhằm động viên kịp thời sự cố gắng phấn đấu của tập thể, cá nhân.

- Tập thể, cá nhân SV có thành tích cao đã được cấp trên (trên cấp trường) khen thưởng thì vẫn được nhà trường thưởng theo quy định này.

- Nghiêm cấm việc dùng kinh phí (quỹ khen thưởng) để thưởng trùng lặp (Chính quyền, Đảng, Đoàn, Hội) cho tập thể, cá nhân có cùng một thành tích xét thưởng.

### **Điều 7. Mức thưởng cụ thể theo từng thành tích**

1. Đối với thành tích học tập và rèn luyện trong năm học:

a. Đối với tập thể:

- Danh hiệu “Tập thể Xuất sắc”: 2.500.000đ/tập thể

- Danh hiệu “Tập thể Tiên tiến”: 1.500.000đ/tập thể

b. Đối với cá nhân:

- Danh hiệu “SV Xuất sắc”: 700.000đ/SV

- Danh hiệu “SV Giỏi”: 500.000đ/SV
- Danh hiệu “SV Khá” có điểm trung bình chung năm học từ 7.5 trở lên; Điểm trung bình rèn luyện năm học từ 80 trở lên: 200.000đ/SV
- 2. Đối với thành tích học tập và rèn luyện trong toàn khóa học:
  - Danh hiệu “SV Xuất sắc”: 1.000.000đ/SV
  - Danh hiệu “SV Giỏi”: 600.000đ/SV
  - Danh hiệu “SV Khá” có điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa từ 7.5 trở lên; Điểm trung bình rèn luyện toàn khóa học từ 80 trở lên: 300.000đ/SV
  - Danh hiệu “SV tốt nghiệp thủ khoa ngành và khóa học” ngoài mức thưởng trên (khi đạt các danh hiệu tương ứng) được thưởng thêm: 200.000đ/SV
  - Danh hiệu “SV tốt nghiệp trước tiến độ” ngoài mức thưởng trên (khi đạt các danh hiệu tương ứng) được thưởng thêm: 200.000đ/SV
- 3. Đối với thành tích Thủ khoa tuyển sinh đại học:
  - Thủ khoa tuyển sinh đại học chính quy: 2.000.000đ/SV
- 4. Đối với các thành tích đạt giải các kỳ thi Olympic các môn học, thi nghiên cứu khoa học, các cuộc thi sáng tạo kỹ thuật, học thuật văn hóa, văn nghệ, thể thao cấp quốc tế, quốc gia, tỉnh/thành:
  - a. Cấp Quốc tế: Tùy thành tích sẽ xem xét trình Hiệu trưởng quyết định.
  - b. Cấp Quốc gia (Bộ/ngành):
    - Tập thể đạt:
      - ✓ Huy chương vàng (giải nhất): 600.000đ/người
      - ✓ Huy chương bạc (giải nhì): 400.000đ/người
      - ✓ Huy chương đồng (giải ba): 300.000đ/người
      - ✓ Khuyến khích: 200.000đ/người
    - Cá nhân đạt:
      - ✓ Huy chương vàng (giải nhất): 1.200.000đ/người
      - ✓ Huy chương bạc (giải nhì): 800.000đ/người
      - ✓ Huy chương đồng (giải ba): 600.000đ/người
      - ✓ Khuyến khích: 300.000đ/người
  - c. Cấp Tỉnh (Thành phố):
    - Tập thể đạt:
      - ✓ Huy chương vàng (giải nhất): 400.000đ/người
      - ✓ Huy chương bạc (giải nhì): 300.000đ/người
      - ✓ Huy chương đồng (giải ba): 200.000đ/người
      - ✓ Khuyến khích: 100.000đ/người
    - Cá nhân đạt:
      - ✓ Huy chương vàng (giải nhất): 800.000đ/người
      - ✓ Huy chương bạc (giải nhì): 600.000đ/người
      - ✓ Huy chương đồng (giải ba): 400.000đ/người
      - ✓ Khuyến khích: 200.000đ/người
- 5. Đối với các thành tích trong công tác xây dựng Trường, Đảng, Đoàn thanh niên,



Hội SV, trong các hoạt động xã hội, SV tình nguyện, giữ gìn an ninh trật tự, các hoạt động trong khoa, ký túc xá, ngoại trú,...

- Tập thể đạt:

- ✓ Bằng khen các cấp: 2.000.000đ/tập thể
- ✓ Giấy khen cấp Tỉnh/Thành hoặc tương đương: 1.500.000đ/tập thể
- ✓ Giấy khen Hiệu trưởng hoặc cấp Quận/huyện: 1.000.000đ/tập thể

- Cá nhân đạt:

- ✓ Bằng khen các cấp: 600.000đ/người
- ✓ Giấy khen cấp Tỉnh/Thành hoặc tương đương: 400.000đ/người
- ✓ Giấy khen Hiệu trưởng hoặc cấp Quận/huyện: 300.000đ/người

- Ban đại diện lớp:

- ✓ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 600.000đ/người
- ✓ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 400.000đ/người
- ✓ Hoàn thành nhiệm vụ: 300.000đ/người

6. Các trường hợp đặc biệt do Hiệu trưởng quy định

### **Điều 8. Điều kiện, thủ tục nhận thưởng**

1. Đối với tập thể, cá nhân được khen thưởng cấp trường phải có quyết định khen thưởng của Hiệu trưởng khi nhận thưởng.

2. Đối với tập thể, cá nhân được cấp trên khen phải có quyết định khen thưởng của Hiệu trưởng; kèm bản sao quyết định khen thưởng của cấp trên hoặc bản sao bằng khen, giấy khen, giấy chứng nhận,...

3. Phòng Kế hoạch Tài chính chịu trách nhiệm phát tiền thưởng cho tập thể, cá nhân SV theo quyết định của Hiệu trưởng.

## **Chương III**

### **HÌNH THỨC, NỘI DUNG VI PHẠM & KHUNG XỬ LÝ KỶ LUẬT**

#### **Điều 9. Hình thức kỷ luật**

1. Những SV có hành vi vi phạm thì tùy tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi vi phạm có thể được nhắc nhở, phê bình, trừ điểm rèn luyện hoặc phải chịu một trong các hình thức kỷ luật sau:

a) Khiển trách: Áp dụng đối với SV có hành vi vi phạm lần đầu nhưng ở mức độ nhẹ;

b) Cảnh cáo: Áp dụng đối với SV đã bị khiển trách mà tái phạm hoặc vi phạm ở mức độ nhẹ nhưng hành vi vi phạm có tính chất thường xuyên hoặc mới vi phạm lần đầu nhưng mức độ tương đối nghiêm trọng.

c) Đình chỉ học tập có thời hạn: Áp dụng đối với những SV đang trong thời gian bị cảnh cáo mà vẫn vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm nghiêm trọng các hành vi SV không được làm; SV bị xếp loại rèn luyện yếu, kém cả năm học; SV vi phạm pháp luật bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo. Tùy theo trường hợp cụ thể, Hội đồng kỷ luật quyết định thời gian đình chỉ học tập theo các mức: đình chỉ một học kỳ, đình chỉ một năm học hoặc đình chỉ theo thời gian SV bị xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo.

d) Buộc thôi học: Áp dụng đối với SV đang trong thời gian bị đình chỉ học tập mà

vẫn tiếp tục vi phạm kỷ luật hoặc vi phạm lần đầu nhưng có tính chất và mức độ vi phạm nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến nhà trường và xã hội; vi phạm pháp luật bị xử phạt tù giam.

e) Xóa tên khỏi danh sách SV: Áp dụng đối với SV nghỉ học không phép hoặc quá phép từ một học kỳ trở lên; SV không đủ điều kiện đầu vào theo Quy chế tuyển sinh.

2. Hình thức kỷ luật của SV từ cảnh cáo trở lên phải được ghi vào hồ sơ quản lý SV và thông báo cho gia đình sinh viên. Trường hợp SV bị kỷ luật mức đình chỉ học tập có thời hạn và buộc thôi học, nhà trường gửi thông báo cho địa phương và gia đình SV biết để phối hợp quản lý, giáo dục.

## **Điều 10. Nội dung vi phạm và khung xử lý kỷ luật**

### **1. Vi phạm quy định về học tập**

a) Đến muộn giờ học, giờ thực tập thường xuyên có hệ thống: Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo.

b) Nghỉ học không phép hoặc quá phép: Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến xóa tên khỏi danh sách SV.

c) Mất trật tự, làm việc riêng trong giờ học, giờ thực tập và tự học: Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo.

d) Học thay hoặc nhờ người khác học thay: Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.

e) Vi phạm quy định sinh hoạt đầu năm học, đầu khóa học: Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo.

f) Gian lận, mua bán chỗ trong việc đăng ký môn học: Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.

### **2. Vi phạm quy chế thi, kiểm tra**

a) Mang tài liệu vào phòng thi, đưa đề thi ra ngoài nhờ làm thay, ném tài liệu vào phòng thi, vẽ bậy vào bài thi: Ngoài việc xử lý theo quy chế đào tạo; tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.

b) Thi, kiểm tra thay, hoặc nhờ thi, kiểm tra thay; làm thay, nhờ làm hoặc sao chép tiểu luận, đồ án môn học, khóa luận tốt nghiệp: Vi phạm lần 1, xử lý đình chỉ học tập 01 năm; tái phạm, xử lý buộc thôi học.

c) Tổ chức học, thi, kiểm tra thay; tổ chức làm thay tiểu luận, đồ án môn học, khóa luận tốt nghiệp: Xử lý buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

### **3. Vi phạm quy định về nếp sống văn minh, xây dựng môi trường sư phạm**

a) Không mang bảng tên hoặc trang phục không đúng quy định khi đến trường, từ 3 lần trở lên: Xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo.

b) Hút thuốc lá trong khuôn viên nhà trường và nơi cấm hút thuốc theo quy định, từ 3 lần trở lên: Xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo.

c) Uống rượu, bia trong giờ học; say rượu, bia khi đến trường: Vi phạm lần 1, xử lý khiển trách; vi phạm lần 2, xử lý cảnh cáo; vi phạm lần 3, xử lý đình chỉ học tập 01 năm; vi phạm lần 4, xử lý buộc thôi học.



d) Tổ chức uống rượu, bia trong giờ học gây mất trật tự trị an trong trường: Tùy theo mức độ, xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

e) Chơi cờ bạc dưới mọi hình thức: Vi phạm lần 1, xử lý khiển trách; vi phạm lần 2, xử lý cảnh cáo; vi phạm lần 3, xử lý đình chỉ học tập 01 năm; vi phạm lần 4, xử lý buộc thôi học.

f) Tổ chức đánh cờ bạc dưới mọi hình thức: Tùy theo mức độ, xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

g) Vô lễ với thầy, cô giáo và CBVC nhà trường: Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học.

**4. Vi phạm quy định đóng học phí:** Việc xử lý SV vi phạm quy định đóng học phí được tiến hành theo học kỳ.

a) Sinh viên không đóng học phí đợt I, hoặc đóng học phí đợt I nhưng đóng không đúng mức tối thiểu quy định, hay đóng học phí đợt I nhưng không đóng hoàn tất học phí đợt II của học kỳ theo quy định: Xử lý khiển trách.

b) Không đóng học phí đợt I và đợt II của học kỳ: Xử lý cảnh cáo.

c) Xóa tên khỏi danh sách SV đối với các trường hợp không đóng học phí, nghỉ học không phép từ một học kỳ trở lên.

d) SV được nhà trường cho phép gia hạn thời gian đóng học phí, hết thời gian gia hạn không đóng hoặc đóng không đầy đủ học phí: Tùy mức độ vi phạm bị xử lý từ khiển trách đến xóa tên khỏi danh sách SV.

e) Sinh viên nộp chậm hoặc không nộp bảo hiểm y tế theo quy định: Tùy mức độ vi phạm bị xử lý từ khiển trách đến cảnh cáo.

#### **5. Vi phạm quy định đóng Bảo hiểm y tế (BHYT)**

a) Không đóng Bảo hiểm y tế đợt I, đợt II theo thông báo của nhà trường, trước ngày hết hạn trên thẻ BHYT 01 tháng: Xử lý nhắc nhở, trừ 03 điểm rèn luyện.

b) Không đóng Bảo hiểm y tế đợt I, II, III theo thông báo của nhà trường, khi thẻ BHYT hạn sử dụng còn dưới 01 tháng: Xử lý phê bình, trừ 05 điểm rèn luyện.

c) Không đóng Bảo hiểm y tế tất cả các đợt theo thông báo của nhà trường (*mà không có lý do chính đáng*) khi thẻ BHYT hết hạn sử dụng: Xử lý kỷ luật Khiển trách, trừ 08 điểm rèn luyện.

d) Không đóng Bảo hiểm y tế tất cả các đợt theo thông báo của nhà trường (*đang bị xử lý Khiển trách*): Xử lý Kỷ luật Cảnh cáo, trừ 16 điểm rèn luyện.

#### **6. Vi phạm quy định về phòng, chống các tai tệ nạn trong trường học**

a) Tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hoá đồi trụy hoặc tham gia các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép: Vi phạm lần 1, xử lý khiển trách; vi phạm lần 2, xử lý cảnh cáo; vi phạm lần 3, xử lý đình chỉ học tập 01 năm; vi phạm lần 4, xử lý buộc thôi học.

b) Tổ chức các hoạt động tàng trữ, lưu hành, truy cập, sử dụng sản phẩm văn hoá đồi trụy hoặc tổ chức các hoạt động mê tín dị đoan, hoạt động tôn giáo trái phép: Tùy theo mức



độ, xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Hoạt động mại dâm: Vi phạm lần 1, xử lý khiển trách; vi phạm lần 2, xử lý cảnh cáo; vi phạm lần 3, xử lý đình chỉ học tập 01 năm; vi phạm lần 4, xử lý buộc thôi học.

d) Chứa chấp, môi giới mại dâm: Xử lý buộc thôi học và giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

e) Sử dụng ma túy: Xử lý theo quy định hiện hành về xử lý SV sử dụng ma túy.

f) Buôn bán, vận chuyển, tàng trữ, lôi kéo người khác sử dụng ma túy: xử lý buộc thôi học và giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

g) Có hành động quấy rối, dâm ô, xâm phạm nhân phẩm, đời tư của người khác: Tùy theo mức độ, xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

### **7. Vi phạm quy định về trật tự, trị an**

a) Đánh nhau, tổ chức hoặc tham gia tổ chức đánh nhau: Vi phạm lần 1, xử lý cảnh cáo; vi phạm lần 2, xử lý đình chỉ học tập 01 năm; vi phạm lần 3, xử lý buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Đưa phần tử xấu vào trong trường, KTX gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự trong nhà trường: Tùy theo mức độ, xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Làm hư hỏng tài sản trong KTX và các tài sản khác của trường: Tùy theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học và phải bồi thường thiệt hại.

d) Lấy cắp tài sản, chứa chấp, tiêu thụ tài sản do lấy cắp mà có: Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

e) Tham gia biểu tình, tụ tập đông người, khiếu kiện trái quy định của pháp luật: Vi phạm lần 1, Xử lý khiển trách; Vi phạm lần 2, xử lý cảnh cáo; vi phạm lần 3, xử lý đình chỉ học tập 01 năm; vi phạm lần 4, xử lý buộc thôi học.

f) Kích động, lôi kéo người khác biểu tình, viết truyền đơn, áp phích trái pháp luật: Vi phạm lần 1, xử lý đình chỉ học tập 01 năm; vi phạm lần 2, xử lý buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

g) Chứa chấp buôn bán vũ khí, chất nổ, chất dễ cháy và các hàng cấm theo quy định của Nhà nước: xử lý buộc thôi học và giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

h) Đăng tải, bình luận, chia sẻ bài viết, hình ảnh có nội dung dung tục, bạo lực, đồi trụy, xâm phạm an ninh quốc gia, chống phá Đảng và Nhà nước, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của tổ chức, danh sự và nhân phẩm của cá nhân trên mạng Internet: Tùy theo mức độ xử lý từ khiển trách đến buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

### **8. Vi phạm quy định về an toàn giao thông**

a) SV vi phạm các quy định về an toàn giao thông, bị công an lập biên bản gửi về trường lần 1, xử lý khiển trách; lần 2 trở lên, xử lý cảnh cáo; trường hợp nghiêm trọng, xử



lý buộc thôi học và giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

b) Đua xe trái pháp luật: Tùy theo mức độ xử lý từ cảnh cáo đến buộc thôi học; nếu nghiêm trọng, giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

c) Tổ chức hoặc tham gia tổ chức đua xe trái pháp luật: xử lý buộc thôi học và giao cho cơ quan chức năng xử lý theo quy định của pháp luật.

### **9. Các vi phạm khác**

Tùy theo mức độ, nhà trường xem xét nhắc nhở, phê bình, trừ điểm rèn luyện hoặc xử lý kỷ luật từ khiển trách đến buộc thôi học.

## **Điều 11. Trình tự, thủ tục và hồ sơ xét kỷ luật**

### **1. Thủ tục xét kỷ luật**

a) SV có hành vi vi phạm phải làm bản tự kiểm điểm và tự nhận hình thức kỷ luật. Trong trường hợp SV không chấp hành làm bản tự kiểm điểm thì Hội đồng xét kỷ luật vẫn họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ thu thập được.

b) Ban đại diện lớp có SV vi phạm tổ chức họp với tập thể lớp (có cán bộ do Ban chủ nhiệm khoa phân công tham dự), tiến hành phân tích và đề nghị hình thức kỷ luật gửi lên khoa. Trường hợp SV cố ý vắng mặt hoặc không làm bản kiểm điểm, vẫn tiến hành họp để xử lý trên cơ sở các chứng cứ đã thu thập được.

c) Hội đồng kỷ luật khoa họp xét và đề nghị hình thức kỷ luật SV vi phạm lên Hội đồng kỷ luật của nhà trường. Thành phần Hội đồng kỷ luật khoa gồm trưởng hoặc phó khoa, Trưởng nhóm tư vấn sinh viên, Bí thư Đoàn khoa làm thư ký, Liên chi Hội trưởng, ban đại diện lớp có SV vi phạm, SV vi phạm, nhân chứng (nếu có). Trường hợp SV vi phạm đã được mời mà không đến hoặc tự ý nghỉ học sau khi vi phạm, Hội đồng vẫn tiến hành họp xét và xét thêm khuyết điểm thiếu ý thức tổ chức kỷ luật.

d) Hội đồng kỷ luật SV của nhà trường tổ chức họp để xét kỷ luật SV vi phạm. Hội đồng kiến nghị áp dụng hình thức kỷ luật, đề nghị Hiệu trưởng ra quyết định kỷ luật bằng văn bản.

Thành phần Hội đồng bao gồm: Chủ tịch Hội đồng là Hiệu trưởng hoặc phó Hiệu trưởng do Hiệu trưởng uỷ quyền; Thường trực Hội đồng là Trưởng phòng Tuyển sinh và Công tác SV; Các uỷ viên là đại diện các khoa/TT, phòng có liên quan; Bí thư Đoàn trường, Chủ tịch Hội SV trường.

Hội đồng có thể mời đại diện lớp SV và Trưởng nhóm tư vấn viên của khoa có SV vi phạm kỷ luật. Các thành phần này được tham gia phát biểu ý kiến, đề xuất mức kỷ luật nhưng không được quyền biểu quyết.

### **2. Hồ sơ xử lý kỷ luật của HSSV**

a) Bản tự kiểm điểm của SV vi phạm (nếu có).

b) Biên bản của tập thể lớp họp kiểm điểm SV có hành vi vi phạm.

c) Biên bản của Hội đồng kỷ luật SV cấp khoa.

d) Bảng tổng hợp & ý kiến đề xuất của phòng Tuyển sinh và Công tác SV trình Hội đồng.

e) Các tài liệu có liên quan.

Trong trường hợp có đủ chứng cứ SV vi phạm pháp luật, nội quy, quy chế, Trường

phòng Tuyển sinh và Công tác SV sau khi trao đổi với Trưởng khoa có SV vi phạm, Bí thư Đoàn trường, Chủ tịch Hội SV trường, các đơn vị liên quan vụ việc, lập hồ sơ trình Hiệu trưởng quyết định hình thức xử lý kỷ luật.

### **Điều 12. Chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật**

1. Đối với SV bị kỷ luật khiển trách: Sau 03 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu SV không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của SV kể từ ngày chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật.

2. Đối với SV bị kỷ luật cảnh cáo: Sau 06 tháng kể từ ngày có quyết định kỷ luật, nếu SV không tái phạm hoặc không có những vi phạm đến mức phải xử lý kỷ luật thì đương nhiên được chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật và được hưởng quyền lợi của SV kể từ ngày chấm dứt hiệu lực của quyết định kỷ luật.

3. Đối với trường hợp đình chỉ học tập có thời hạn cho về địa phương: Khi hết thời hạn đình chỉ, SV phải xuất trình chứng nhận của địa phương (cấp xã, phường, thị trấn) nơi cư trú về việc chấp hành tốt nghĩa vụ công dân tại địa phương; chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền về việc đã hoàn thành xong hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo để nhà trường xem xét, tiếp nhận vào học tiếp nếu đủ điều kiện.

### **Điều 13. Quyền khiếu nại về kỷ luật**

1. Cá nhân và tập thể SV nếu xét thấy các hình thức kỷ luật không thoả đáng có quyền khiếu nại lên các phòng, ban chức năng hoặc Hiệu trưởng; nếu cấp trường đã xem xét lại mà chưa thoả đáng có thể khiếu nại lên cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về khiếu nại, tố cáo.

2. Thời gian khiếu nại: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày quyết định kỷ luật có hiệu lực thi hành.

### **Điều 14. Hiệu lực thực hiện**

Quy chế này có hiệu lực từ năm học 2019 - 2020 và được áp dụng đối với sinh viên hệ chính quy của trường.





## NGHỊ QUYẾT

### Cuộc họp Hội đồng trường ngày 19/12/2019

Căn cứ quyết định số 426/QĐ-TTg ngày 27/10/1976 và quyết định số 118/2000-QĐ-TTg ngày 10/10/2000 của Thủ tướng chính phủ về tổ chức trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Điều 16 Luật Giáo dục Đại học ngày 8/06/2012 của Quốc hội và và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ quyết định số 1628/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc thành lập Hội đồng trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ quyết định số 937/QĐ-TTg ngày 30/6/2017 của Thủ tướng chính phủ về việc phê duyệt đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 3268/QĐ-BGDĐT ngày 29/08/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ, thôi giữ chức vụ, từ chức, luân chuyển công chức, viên chức giữ chức vụ quản lý thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 01/NQ-HĐT ngày 18/01/2018 của Hội đồng Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. HCM về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng trường Trường Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp. Hồ Chí Minh;

Căn cứ biên bản cuộc họp Hội đồng trường ngày 19/12/2019,

### HỘI ĐỒNG TRƯỜNG QUYẾT NGHỊ

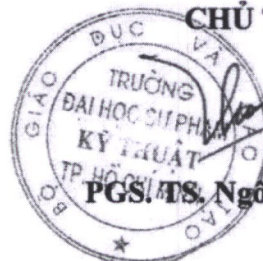
1. Thông qua Quy chế thi đua khen thưởng và kỷ luật đối với sinh viên hệ chính quy Trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Tp. Hồ Chí Minh do Hiệu trưởng đề xuất.
2. Ủy quyền việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian quản lý, miễn nhiệm các chức danh quản lý cấp khoa, phòng, ban, trung tâm và bộ môn cho Hiệu trưởng; điều chỉnh các quy định liên quan của Nhà trường về nhiệm kỳ bổ nhiệm của Trưởng khoa là năm (05) năm.
3. Chưa thực hiện chủ trương sáp nhập, giải thể một số đơn vị chức năng trong trường (theo Nghị quyết của Đảng ủy số 602/NQ-QĐ ngày 22/10/2019) theo đề xuất của Hiệu trưởng.

Hiệu trưởng và các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Nghị quyết này và báo cáo Hội đồng trường kết quả thực hiện.

#### Nơi nhận:

- Bộ GD và ĐT;
- Các thành viên HĐT (để giám sát);
- BGH (để thực hiện);
- Lưu VP HĐT.

TM HỘI ĐỒNG TRƯỜNG  
CHỦ TỊCH



PGS. TS. Ngô Văn Thuyên